TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Bé.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971.

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Tạm trú: Số nhà 310, ấp Thuận Lợi, xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Ông Châu Văn B, sinh năm: 1967.

Cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Châu Văn B được tổ chức lễ cưới vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2007, tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hai mươi năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2010 cho đến

nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Châu Văn B.

Về con chung: Bà và ông B có với nhau hai người con chung tên Châu Văn H, sinh ngày 06/4/1994 và Châu Văn T, sinh ngày 17/4/1995. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Châu Văn B là bị đơn tại bản tường trình ngày 30/3/2018 trình bày: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó, Tòa án nhiều lần tống đạt trực tiếp cho ông B các thông báo, quyết định về việc giải quyết vụ án nhưng ông B vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Châu Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị L xin ly hôn với ông Châu Văn B, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Nguyễn Thị L và ông Châu Văn B được tổ chức lễ cưới vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2007, tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo bà Nguyễn Thị L sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được hai mươi năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2010 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà L xin ly hôn với ông B. Ông Châu Văn B tại bản tường trình ngày 30/3/2018 đã trình bày: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó Tòa án nhiều lần tống đạt trực tiếp cho ông B các thông báo, quyết định về việc giải quyết vụ án nhưng ông B vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác để giải quyết vụ án của ông B. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Châu Văn B, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Châu Văn H, sinh ngày 06/4/1994 và Châu Văn T, sinh ngày 17/4/1995. Xét thấy con chung của hai đương sự đã trưởng thành, sống tự lập được, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Châu Văn B.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0002105 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái